TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2018/HNGĐ-ST
Ngày 05/10/2018
V/v ly hôn giữa chị L và anh Q

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Huy Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Nghị và ông Nguyễn Văn Thực

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2018/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị L, sinh năm 1994, có mặt.

Địa chỉ: Thôn Ngũ Đông, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn*: Anh Đặng Như Q, sinh năm 1990, có mặt.

Địa chỉ: Thôn Ngũ Đông, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đặng Như Q tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Uỷ ban nhân dân (viết tắt UBND) xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 11/9/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 4 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh Q đi làm ăn ở Hải Phòng và có quan hệ với người phụ nữ khác, ngoài

ra anh Q không chịu làm ăn và đánh đập chị. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án nhân dân (viết tắt TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về nuôi con chung: Chị và anh Q có 01 con chung là Đặng Hải Nam, sinh ngày 08-4-2015 hiện nay cháu đang ở với bố mẹ đẻ chị vì chị đang đi học tiếng Nhật ở Hà Nội. Khi vợ chồng ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con chung và chị không yêu cầu anh Q góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về chia tài sản: Chị và anh Q không có tài sản chung và tự thỏa thuận về nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Đặng Như Q trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị L kết hôn với nhau như chị L đã trình bày ở trên. Sau khi kết hôn vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp và chị L còn hay ghen tuông anh với người phụ nữ khác. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L có đơn xin ly hôn anh thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh và chị L có 01 con chung là là Đặng Hải Nam, sinh ngày 08-4-2018. Nếu ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị L góp cấp dưỡng nuôi con. Vì hiện nay anh đi làm điện lạnh có thu nhập đủ điều kiện để nuôi con và không yêu cầu chị L góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Anh và chị L không có tài sản chung và tự thỏa thuận về nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị L được ly hôn anh Q. Về nuôi con chung, giao cháu Đặng Hải Nam cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của anh Q không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Về chia tài sản: chị L và anh Q đều trình bày không có tài sản, tự giải quyết về nợ chung nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Trần Thị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Đặng Như Q, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và điểm

a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Trần Thị L kết hôn với anh Đặng Như Q tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 11/9/2014, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 4 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tình tính không hợp nhau, không bảo ban được nhau. Hội đồng xét xử thấy: chị L và anh Q mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ□ợc chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Q. Vì vậy, cần cho chị L được ly hôn anh Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị L và anh Q có 01 con chung là là Đặng Hải Nam, sinh ngày 08-4-2018, hiện nay con chung đang do bố mẹ đẻ chị L trực tiếp nuôi dưỡng vì chị L đang đi học ở Hà Nội còn anh Q cũng đi làm ăn ở Hải Phòng. Xét thấy, chị L và anh Q đều có nguyện vọng nuôi con là chính đáng nhưng chị L đã ký kết Hợp đồng lao động số 1185/2018/HĐTTS ngày 01-8-2018 về việc chị L đi lao động tại Nhật Bản và tại phiên tòa chị L có trình bày là sẽ đi Nhật Bản vào ngày 10-10-2018. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung cần giao con chung Đặng Hải Nam cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc anh Q không yêu cầu chị L góp cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định của Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về chia tài sản*: Chị L và anh Q đều trình bày không có tài sản chung và tự thỏa thuận với nhau về nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27, điểm đ Tiểu mục 1.3 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-

2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Đặng Như Q.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Đặng Như Q trực tiếp nuôi con chung Đặng Hải Nam, sinh ngày 08-4-2015. Chị L không phải góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh Q. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số số 0005425 ngày 09/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, chị L đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị L, anh Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05-10-2018).

Nơi nhận:
- TAND,VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Hoàng